

日本の災害危険情報の意味を知ろう
Hãy tìm hiểu ý nghĩa của thông tin cảnh báo nguy cơ thiên tai tại Nhật Bản

近年、日本では気候変動の影響により、大雨による洪水や土砂災害が増加しています。そのため、気象庁や自治体から災害に関する情報が発表される機会も多くなりました。災害から身を守るためには、それぞれの情報が何を意味するのかを理解し、早めに行動することが重要です。

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tại Nhật Bản ngày càng xảy ra nhiều trận lũ lụt và thiên tai sạt lở đất do mưa lớn. Vì vậy, Cơ quan Khí tượng Nhật Bản và chính quyền địa phương cũng thường xuyên công bố các thông tin liên quan đến thiên tai. Để bảo vệ bản thân khỏi thiên tai, điều quan trọng là phải hiểu ý nghĩa của từng loại thông tin và hành động sớm.

警戒レベル	新しい情報の例	住民の行動
Cấp độ cảnh báo	Ví dụ về thông tin mới	Hành động của người dân
レベル 1 Cấp 1	早期注意情報 Thông tin cảnh báo sớm	最新情報に注意 Theo dõi các thông tin mới nhất
レベル 2 Cấp 2	注意報 Thông báo chú ý	避難行動の確認 Kiểm tra và chuẩn bị kế hoạch sơ tán
レベル 3 Cấp 3	〇〇警報 Cảnh báo 〇〇	高齢者等は避難開始 Người cao tuổi và những người cần hỗ trợ bắt đầu sơ tán
レベル 4 Cấp 4	〇〇危険警報 Cảnh báo nguy hiểm 〇〇	全員避難 Tất cả mọi người phải sơ tán
レベル 5 Cấp 5	〇〇特別警報 Cảnh báo đặc biệt 〇〇	命を守る最善行動 Thực hiện mọi hành động tốt nhất để bảo vệ tính mạng

気象庁は 2026 年 5 月、防災気象情報の体系を見直しました。大雨や洪水などの危険度をより分かりやすく伝えるため、情報の名前などが整理されました。上の表のように、情報の名前に警戒レベル

が示され、危険度を判断しやすくなっています。

Vào tháng 5 năm 2026, Cơ quan Khí tượng Nhật Bản đã xem xét và sửa đổi hệ thống thông tin khí tượng phòng chống thiên tai. Để truyền đạt rõ ràng hơn mức độ nguy hiểm của mưa lớn, lũ lụt và các hiện tượng khác, tên gọi của các loại thông tin đã được sắp xếp lại. Như bảng trên, cấp độ cảnh báo được thể hiện trong tên của thông tin, giúp mọi người dễ đánh giá mức độ nguy hiểm hơn.

災害危険情報と避難指示の違い

Sự khác nhau giữa thông tin cảnh báo nguy cơ thiên tai và chỉ thị sơ tán

気象庁が発表するのが「災害危険情報」、市町村長（東京 23 区では区長）が発令するのが「避難指示」です。

"Thông tin cảnh báo nguy cơ thiên tai" do Cơ quan Khí tượng Nhật Bản công bố, còn "chỉ thị sơ tán" do người đứng đầu thành phố, thị trấn hoặc làng ban hành (tại 23 quận của Tokyo là trưởng quận) .

市町村は、気象庁の危険警報などを参考にしながら、地域の状況を総合的に判断して避難指示を出します。以前は「避難勧告」もありましたが、現在は「避難指示」に一本化されています。

Chính quyền thành phố, thị trấn và làng sẽ tham khảo các cảnh báo nguy hiểm của Cơ quan Khí tượng Nhật Bản, đồng thời đánh giá tổng thể tình hình tại địa phương để ban hành chỉ thị sơ tán. Trước đây còn có "khuyến cáo sơ tán", nhưng hiện nay đã được thống nhất thành "chỉ thị sơ tán".

■ 避難指示に法的な強制力はある？

■ Chỉ thị sơ tán có tính cưỡng chế về mặt pháp luật không?

避難指示に従わなくても罰則はありません。しかし、行政はさまざまな情報を分析したうえで避難の必要性を判断しています。そのため、避難指示が出たら、迷わず安全な場所へ移動することが、自分の命を守ることに繋がります。

Không có hình phạt ngay cả khi không tuân theo chỉ thị sơ tán. Tuy nhiên, cơ quan hành chính đã phân tích nhiều loại thông tin trước khi đánh giá rằng việc sơ tán là cần thiết. Vì vậy, khi có chỉ thị sơ tán, hãy nhanh chóng di chuyển đến nơi an toàn mà không do dự. Điều đó sẽ giúp bảo vệ tính mạng của chính bạn.

新制度で変わったポイント

Những điểm đã thay đổi trong hệ thống mới

■ レベル 4「危険警報」を新設

■ Thiết lập mới "Cảnh báo nguy hiểm" cấp độ 4

2026 年 5 月以前は、「注意報」「警報」「特別警報」の 3 段階でしたが、新たにレベル 4 の「危険警報」が設けられました。

Trước tháng 5 năm 2026, hệ thống được chia thành ba mức là "thông báo chú ý", "cảnh báo" và "cảnh báo đặc biệt". Hiện nay, "cảnh báo nguy hiểm" cấp độ 4 đã được thiết lập thêm.

例 / Ví dụ

レベル 4 : 大雨危険警報 / Cấp độ 4: Cảnh báo nguy hiểm do mưa lớn

レベル 4 : 土砂災害危険警報 / Cấp độ 4: Cảnh báo nguy hiểm do sạt lở đất

レベル 4 : 河川氾濫危険警報 / Cấp độ 4: Cảnh báo nguy hiểm do sông tràn bờ

従来は情報名が統一されておらず、危険度が分かりにくいという課題がありました。現在はレベル 1～5 に整理され、「レベル 4 なら避難」というように、判断がしやすくなっています。

Trước đây, tên gọi của các loại thông tin chưa được thống nhất nên mọi người khó hiểu mức độ nguy hiểm. Hiện nay, thông tin được sắp xếp từ cấp độ 1 đến cấp độ 5, giúp mọi người dễ đưa ra quyết định hơn, chẳng hạn như "cấp độ 4 thì phải sơ tán".

■ 特別警報(レベル 5)の位置づけ

■ Ý nghĩa của cảnh báo đặc biệt (cấp độ 5)

特別警報には河川氾濫特別警報や高潮特別警報などが加わりました。レベル 5 は、すでに重大な災害が発生している、または切迫している極めて危険な状態を示します。

Các loại cảnh báo đặc biệt mới như cảnh báo đặc biệt về sông tràn bờ và cảnh báo đặc biệt về nước biển dâng do bão đã được bổ sung. Cấp độ 5 thể hiện tình trạng cực kỳ nguy hiểm, khi một thảm họa nghiêm trọng đã xảy ra hoặc sắp xảy ra.

避難指示は通常、レベル 4 の危険警報に合わせて発令されます。レベル 5 になってからでは安全な避難が難しいことも多いため、レベル 4 の段階で避難することが重要です。

Thông thường, chỉ thị sơ tán được ban hành cùng với cảnh báo nguy hiểm cấp độ 4. Khi đã lên cấp độ 5, trong nhiều trường hợp việc sơ tán an toàn sẽ trở nên khó khăn. Vì vậy, điều quan trọng là phải sơ

tán ngay từ cấp độ 4.

線状降水帯とは？

Dải mưa tuyến tính là gì?

線状降水帯とは、発達した積乱雲が次々と発生して同じ地域に流れ込み、数時間にわたって猛烈な雨が降り続く現象です。短時間で数百ミリの雨が降ったり、1日で平年1か月分を超える雨量を記録したりすることもあり、次のような災害を引き起こします。

Dải mưa tuyến tính là hiện tượng những đám mây dông phát triển mạnh liên tục hình thành và di chuyển vào cùng một khu vực, khiến mưa rất lớn kéo dài trong nhiều giờ. Trong một thời gian ngắn, lượng mưa có thể lên tới vài trăm milimét, hoặc lượng mưa trong một ngày có thể vượt quá lượng mưa trung bình của cả một tháng. Hiện tượng này có thể gây ra những thiên tai sau đây.

- ・河川の急激な増水・氾濫 / Mức nước sông tăng nhanh và sông tràn bờ
- ・土砂災害 / Thiên tai do sạt lở đất
- ・市街地の浸水 / Ngập úng tại khu vực đô thị

台風は進路をある程度予測できますが、線状降水帯は発生場所を正確に予測することが難しいため、大雨が予想されるときは最新の気象情報を継続的に確認することが大切です。

Đường đi của bão có thể được dự đoán ở một mức độ nhất định, nhưng rất khó dự đoán chính xác nơi dải mưa tuyến tính sẽ hình thành. Vì vậy, khi dự báo có mưa lớn, điều quan trọng là phải liên tục theo dõi thông tin khí tượng mới nhất.

■ 線状降水帯に関する情報

■ Thông tin liên quan đến dải mưa tuyến tính

①半日前程度からの情報

①Thông tin được công bố từ khoảng nửa ngày trước

発生の可能性が高まると、約12時間前から「線状降水帯が発生する可能性があります」と呼びかけます。

Khi khả năng hình thành tăng cao, từ khoảng 12 giờ trước, cơ quan chức năng sẽ thông báo rằng: "Có khả năng dải mưa tuyến tính sẽ hình thành."

②予測情報

②Thông tin dự báo

危険性がさらに高くなると、「〇〇県で線状降水帯が発生し、大雨災害の危険度が急激に高まる可能性があります」と発表されます。対象地域も以前より細かく示されるようになりました。

Khi mức độ nguy hiểm tăng cao hơn nữa, thông báo sau sẽ được công bố: "Có khả năng dải mưa tuyến tính sẽ hình thành tại tỉnh 〇〇, khiến nguy cơ xảy ra thiên tai do mưa lớn tăng nhanh." Khu vực chịu ảnh hưởng hiện nay cũng được thông báo cụ thể hơn trước.

③実況情報

③Thông tin về tình hình thực tế

実際に線状降水帯が発生すると実況情報が発表されます。この段階では土砂災害や河川の氾濫などが起こる危険性が非常に高くなっています。

Khi dải mưa tuyến tính thực sự hình thành, thông tin về tình hình thực tế sẽ được công bố. Ở giai đoạn này, nguy cơ xảy ra sạt lở đất, sông tràn bờ và các thiên tai khác đã trở nên rất cao.

④大雨特別警報

④Cảnh báo đặc biệt về mưa lớn

状況がさらに悪化すると大雨特別警報が発表されます。これは「これまで経験したことのないような重大な災害が切迫している」ことを示す情報です。

Khi tình hình tiếp tục xấu đi, cảnh báo đặc biệt về mưa lớn sẽ được công bố. Đây là thông tin cho biết rằng "một thảm họa nghiêm trọng chưa từng trải qua trước đây đang đến rất gần".

この段階では避難そのものが危険になる場合もあります。安全に避難するためには、レベル4の危険警報と避難指示が出た時点で行動を始めることが最も重要です。

Ở giai đoạn này, ngay cả việc sơ tán cũng có thể trở nên nguy hiểm. Để sơ tán an toàn, điều quan trọng nhất là phải bắt đầu hành động ngay khi có cảnh báo nguy hiểm cấp độ 4 và chỉ thị sơ tán.

未来へつなげる大切なヒント

Những gợi ý quan trọng để kết nối tới tương lai

体調管理 / Quản lý sức khỏe

体調を崩して仕事を休まないために

Quản lý sức khỏe – Để không phải nghỉ làm vì bị ốm

みなさんは日本に来てから、体調を崩したことはありますか。不慣れた生活のなかで体調を崩すと、生活の様々なことに対して不安な気持ちが生まれます。体調を崩して仕事を休まないために、また元気に休みの日を過ごすために、体調管理の方法を身につけましょう。

Kể từ khi đến Nhật Bản, các bạn đã từng bị ốm hoặc cảm thấy không khỏe chưa? Khi bị ốm trong lúc vẫn chưa quen với cuộc sống mới, các bạn có thể cảm thấy lo lắng về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Hãy học cách quản lý sức khỏe để không phải nghỉ làm vì bị ốm và có thể tận hưởng những ngày nghỉ trong trạng thái khỏe mạnh.

適度に運動をしましょう

Hãy vận động vừa phải

毎日仕事に追われていると、なかなか運動をする時間を取ることが出来ませんよね。ですが、数分間だけでも身体を動かすことは大切です。例えば、起床したらラジオ体操をする、寝る前に数分間だけ腹筋運動をするだけでも良いです。休日には軽く走ってみると、リフレッシュ効果も得られるのでおすすめです。仕事をして帰ってきても疲れにくい身体づくりをすることが大切です。体力がつくと、休みの日も全力で楽しむことが出来ます。

Khi hằng ngày bận rộn với công việc, các bạn thường khó sắp xếp thời gian để tập thể dục. Tuy nhiên, việc vận động cơ thể dù chỉ trong vài phút cũng rất quan trọng. Ví dụ, sau khi thức dậy, các bạn có thể tập thể dục theo đài, hoặc tập cơ bụng trong vài phút trước khi đi ngủ. Vào ngày nghỉ, các bạn cũng nên thử chạy bộ nhẹ nhàng vì việc này giúp tinh thần sảng khoái hơn. Điều quan trọng là rèn luyện một cơ thể khỏe mạnh, không dễ bị mệt mỏi sau khi đi làm về. Khi thể lực được cải thiện, các bạn cũng có thể tận hưởng trọn vẹn những ngày nghỉ.

1日3食、きちんと食べましょう

Hãy ăn đầy đủ ba bữa mỗi ngày

運動をする元気を作るためには、食事が大切です。まずは、朝ご飯をきちんと食べましょう。朝ご飯を食べないと、午前中の仕事に集中できません。力がつくお米を食べることが理想ですが、朝ごはんを食べることが苦手ならば、パンなどの手軽に食べられるものを食べましょう。お昼ご飯、夜ご飯は、バランスに気を付けましょう。ジャンクフードは手軽で美味しいですが、栄養に偏りがあります。野菜、果物を毎日の食事に取り入れましょう。

Để có đủ năng lượng vận động, chế độ ăn uống rất quan trọng. Trước hết, hãy ăn sáng đầy đủ. Nếu không ăn sáng, các bạn sẽ khó tập trung vào công việc trong buổi sáng. Tốt nhất là ăn cơm để có thêm năng lượng, nhưng nếu các bạn không quen ăn sáng, hãy ăn những món đơn giản và dễ ăn như bánh mì. Đối với bữa trưa và bữa tối, hãy chú ý đến sự cân bằng dinh dưỡng. Đồ ăn nhanh tuy tiện lợi và ngon miệng nhưng thường không cân bằng về dinh dưỡng. Hãy bổ sung rau và trái cây vào các bữa ăn hằng ngày.

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

事故は「油断」で起きる

～「かもしれない」活動で事故を防ごう～

Tai nạn xảy ra do "mất cảnh giác"

～ Hãy phòng tránh tai nạn bằng hoạt động dự đoán "có thể xảy ra" ～

皆さんは毎日、一生懸命仕事をしていてと思います。一方で、慣れた作業や繰り返し作業をしていると、「これくらい大丈夫だろう」と気を抜いたり、省略したりすることはありませんか？ そのような一瞬の油断が大きな事故につながる可能性があります。事故を防ぐためには、「事故が起こるかもしれない」と危険を予測することが大切です。

Tôi nghĩ rằng mỗi ngày các bạn đều làm việc rất chăm chỉ. Tuy nhiên, khi làm những công việc đã quen hoặc lặp đi lặp lại, có khi nào các bạn mất cảnh giác hoặc bỏ qua một số bước vì nghĩ rằng: "Chừng này chắc không sao đâu" không? Chỉ một khoảnh khắc mất cảnh giác như vậy cũng có thể dẫn đến một tai nạn nghiêm trọng. Để phòng tránh tai nạn, điều quan trọng là phải dự đoán nguy hiểm và nghĩ rằng: "Tai nạn có thể xảy ra."

事故は油断したときに起こる

Tai nạn xảy ra khi mất cảnh giác

皆さんは、次のような経験をしたことはありませんか？

- ①濡れた床で足を滑らせ、転倒しそうになった
 - ②機械の点検時に手を入れたら、機械が動き出し、手が巻き込まれそうになった
 - ③脚立の上でバランスを崩し、転落しそうになった
- これらは全て「危険な経験」です。以下の写真のような事故につながるかもしれません。

Các bạn đã từng gặp những tình huống như sau chưa ?

- ① Bị trượt chân trên sàn ướt và suýt ngã
- ② Khi đưa tay vào kiểm tra máy, máy bất ngờ hoạt động và tay suýt bị cuốn vào
- ③ Bị mất thăng bằng khi đứng trên thang chữ A và suýt bị ngã xuống

Tất cả những tình huống trên đều là "trải nghiệm nguy hiểm". Chúng có thể dẫn đến những tai nạn giống như trong các hình ảnh dưới đây.

- ①転倒事故 / ① Tai nạn do ngã
- ②巻き込まれ事故 / ② Tai nạn bị cuốn vào máy
- ③転落事故 / ③ Tai nạn ngã xuống

2. 「かもしれない」と危険を予測する

2. Dự đoán nguy hiểm bằng cách nghĩ "có thể xảy ra"

事故を防ぐためには、作業前や作業中に「かもしれない」と考えることが大切です。

- ・床が濡れている → 転倒するかもしれない。
- ・機械が動いている → 巻き込まれるかもしれない。
- ・高い場所で作業している → 墜落するかもしれない。

危険を予測できれば、事故を予防できます。

Để phòng tránh tai nạn, điều quan trọng là phải suy nghĩ về những nguy hiểm "có thể xảy ra" trước và trong khi làm việc.

- ・ Sàn nhà đang ướt → Có thể bị trượt ngã.
- ・ Máy đang hoạt động → Có thể bị cuốn vào máy.
- ・ Đang làm việc ở nơi cao → Có thể bị ngã từ trên cao.

Nếu có thể dự đoán được nguy hiểm, chúng ta có thể phòng tránh tai nạn.

小さな危険を見逃さない

Không bỏ qua những nguy hiểm nhỏ

1件の重大事故の背景には、多くのヒヤリとする危険な経験があると言われています。このような危険を見逃さず、対策をとることが大切です。

- ・ 床にある工具につまずきそうになった⇒工具を置き場に戻す
- ・ 回転している機械に手が触れそうになった⇒動いている機械には手を近づけない
- ・ フォークリフトに体が接触しそうになった⇒フォークリフトの通路には入らない
- ・ 足場でバランスを崩し転落しそうになった⇒高所作業では必ず安全帯を着用する

Người ta cho rằng phía sau một vụ tai nạn nghiêm trọng thường có rất nhiều tình huống nguy hiểm khiến chúng ta giật mình hoặc hoảng sợ. Điều quan trọng là không được bỏ qua những nguy hiểm như vậy và phải thực hiện biện pháp phòng ngừa.

- ・ Suýt vấp phải dụng cụ để trên sàn ⇒ Trả dụng cụ về đúng nơi quy định
- ・ Tay suýt chạm vào máy đang quay ⇒ Không đưa tay đến gần máy đang hoạt động
- ・ Cơ thể suýt va chạm với xe nâng ⇒ Không đi vào lối di chuyển của xe nâng
- ・ Bị mất thăng bằng trên giàn giáo và suýt ngã xuống ⇒ Khi làm việc trên cao, phải luôn đeo dây an toàn

あなたの危険予測チェック (Yes / No)

Kiểm tra khả năng dự đoán nguy hiểm của bạn (Có / Không)

- ☐ 常に保護具を着用していますか？
- ☐ いつも油断せず、安全第一で作業をしていますか？
- ☐ 作業前に危険のポイントを確認していますか？
- ☐ 「事故が起こるかもしれない」と危険を予測していますか？

- ☐ Bạn có luôn sử dụng đồ bảo hộ không?
- ☐ Bạn có luôn làm việc với tinh thần không mất cảnh giác và đặt an toàn lên hàng đầu không?
- ☐ Bạn có kiểm tra các điểm nguy hiểm trước khi bắt đầu công việc không?
- ☐ Bạn có dự đoán nguy hiểm bằng cách nghĩ rằng: "Tai nạn có thể xảy ra" không?

実習生の皆さんへ：

Gửi đến tất cả các bạn thực tập sinh:

油断せず、「かもしれない」と危険を予測し、必ず無事故でいてください！

Hãy luôn cảnh giác, dự đoán những nguy hiểm "có thể xảy ra" và tuyệt đối không để xảy ra tai nạn!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Chủ đề của tháng này

職場で使ってみよう！日本人に伝わりやすくなる！接続詞の上手な使い方

Hãy thử áp dụng tại nơi làm việc! Cách sử dụng liên từ hiệu quả để truyền đạt dễ hiểu hơn với người Nhật.

「難しい日本語は苦手」という人も多いと思います。しかし、日本語を上手に見せるために難しい単語を覚える必要はありません。実は、接続詞を少し変えるだけで、よりフォーマルで自然な大人らしい日本語になります。日常会話でよく使われる接続詞は便利ですが、職場での会話や連絡帳、LINEなどでそのまま使うと、幼い印象を与えてしまう場合があります。カジュアルな表現を少しフォーマルな言葉に言い換えるだけで、より自然でプロフェッショナルな日本語に近づきます。

Có lẽ nhiều người nghĩ rằng: "Mình không giỏi những cách diễn đạt tiếng Nhật khó." Tuy nhiên, để nói tiếng Nhật hay hơn thì không nhất thiết phải học thật nhiều từ vựng khó. Thực ra, chỉ cần thay đổi một chút cách sử dụng liên từ, tiếng Nhật của bạn sẽ trở nên trang trọng, tự nhiên và trưởng thành hơn. Những liên từ thường được sử dụng trong hội thoại hằng ngày rất tiện lợi. Tuy nhiên, nếu dùng nguyên những cách diễn đạt đó trong môi trường công sở, sổ liên lạc hoặc tin nhắn LINE, đôi khi sẽ tạo cảm giác còn non nớt, thiếu chuyên nghiệp. Chỉ cần thay những cách nói mang tính thân mật bằng các cách diễn đạt trang trọng hơn một chút, tiếng Nhật của bạn sẽ trở nên tự nhiên và chuyên nghiệp hơn.

【言い換え例】 / 【Ví dụ cách diễn đạt thay thế】

- ・でも → しかし、一方で
- ・Nhưng → Tuy nhiên / Mặt khác
- ・あと → 加えて、そして
- ・Ngoài ra/Cũng → Thêm vào đó/Hơn nữa
- ・だから → したがって、そのため
- ・Vì vậy / Nên → Do đó / Kết quả là
- ・なのに → にもかかわらず
- ・ Mặc dù → Tuy vậy / Dù sao đi nữa / Mặc dù vậy
- ・じゃあ → では
- ・Thì / À, → Sau đó/Rồi/Trong trường hợp đó/Nếu vậy

例えば、ví dụ

「この案は分かりやすいです。でも、コストが高いです。問題がありました。だから、対応しました。」

"Phương án này rất dễ hiểu. Tuy nhiên, chi phí lại cao. Đã có vấn đề. Vì vậy đã xử lý."

↓

「問題がありました。そのため、対応しました。この案は分かりやすいです。しかし、コストが高いです。」

"Đã có vấn đề. Do đó đã xử lý. Phương án này rất dễ hiểu. Tuy nhiên, chi phí lại cao."

このような小さな工夫だけでも、日本人に伝わりやすくなり、仕事でもより良い印象を与えることができるようになります。また、ビジネスで使える日本語力を効率的に向上させるためには、新聞記事や企業のホームページ、ビジネス書などを読み、どのような接続詞が使われているかを意識して観察することも大切です。

Chỉ với những cải thiện nhỏ như thế này, bạn cũng có thể tạo được ấn tượng tốt hơn trong công việc. Ngoài ra, để nâng cao khả năng sử dụng tiếng Nhật trong kinh doanh, điều quan trọng là đọc các bài báo, trang web của doanh nghiệp, sách kinh doanh,... và chú ý quan sát xem những loại liên từ nào được sử dụng.

新しい表現を取り入れてみよう

Hãy thử áp dụng những cách diễn đạt mới.

今日から一つでも新しい表現を取り入れて、自信を持って仕事やコミュニケーションに活かしていきましょう！

Từ hôm nay, hãy thử áp dụng dù chỉ một cách diễn đạt mới, để tự tin vận dụng vào công việc và giao tiếp nhé!

先輩が教える

Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

リンさん、特定技能 2 号合格 !

Bạn Linh đỗ Kỹ năng đặc định số 2

- 大学 2 年生から始まった挑戦
- Thử thách bắt đầu từ năm thứ hai Đại học

皆さん、こんにちは。フオン・リンです。現在、名古屋で働いて 3 年目になります。日本へ行くという私の夢は、大学 2 年生の時に始まりました。そして今、まさにその夢は実現出来て毎日楽しいです。

Chào mọi người, mình là Phương Linh. Hiện tại, mình đang làm việc tại Nagoya được 3 năm rồi. Giấc mơ đi Nhật của mình đã bắt đầu từ khi mình còn là cô sinh viên năm hai Đại học. Và giờ đây, giấc mơ ấy thực sự đã trở thành hiện thực, mỗi ngày trôi qua với mình đều rất đổi vui vẻ.

- 寂しさの中で見つけた、前を向く力
- Tìm thấy sức mạnh để tiến về phía trước trong nỗi cô đơn

日本に来たばかりの頃、最初の生活はとても大変でしたし、家族と離れて寂しかったです。しかし、そんな中で「自分からポジティブなことを見つけて、毎日を楽しく過ごそう」と思うようになりました。そして、苦手なことがあっても、笑顔で向き合う強さを身に付けました。日本での生活のおかげで自立心が身につき、家族を支えながら自分のための貯金もでき、明るい未来へ一歩ずつ近づいています。

Hồi mới sang Nhật, cuộc sống của mình gặp rất nhiều khó khăn, lại phải xa gia đình nên bản thân không tránh khỏi cảm giác cô đơn. Thế nhưng, chính trong hoàn cảnh đó, mình đã tự nhủ rằng: "Bản thân phải tự tìm kiếm những điều tích cực để mỗi ngày trôi qua thật vui vẻ". Từ đó, mình đã rèn luyện được sự mạnh mẽ để luôn đối diện với những điều mình còn yếu kém bằng một nụ cười. Cuộc sống tại Nhật đã giúp mình rèn luyện tính tự lập, giờ đây mình vừa có thể hỗ trợ gia đình, vừa tự tích lũy được khoản tiết kiệm riêng cho bản thân, từng bước tiến gần hơn đến một tương lai tươi sáng.

- 最大の壁は「言葉」、アニメも仕事も、学びの教材

● Rào cản lớn nhất mang tên "Ngôn ngữ" – Học từ phim hoạt hình cho đến công việc

日本新しい国で私にとって最大の壁は「言葉」でした。病院へ行くとき、役所で手続きをするとき、工作中、あるいはただ遊びに出かけたときでも、相手の言っていることが理解できないと、いつも恥ずかしくてたまらない気持ちになりました。しかし、その悔しさが「自分を変えよう」という強いモチベーションになったのです。普段の会話や、シンプルにアニメを観るときでも、日本人がどのような文法やよく使う言葉を使っているかに注目して、真似をしてみてください。そうすれば、だんだんとスムーズに話せるようになります。また、職場で料理の名前や特徴に注目することで、そこから漢字や調理法を学び、さらに「どんなお客様に合う料理なのか」まで考えるようにしたのです。少し難しい環境に自分を置くことで、職場での学びは何倍にも増えます。

Đối với mình, rào cản lớn nhất tại Nhật chính là "ngôn ngữ". Những lúc đi bệnh viện, làm thủ tục ở ủy ban hành chính, khi đang làm việc hay ngay cả khi chỉ đi chơi, mỗi lần không hiểu đối phương đang nói gì, mình lại cảm thấy vô cùng xấu hổ và bối rối. Tuy nhiên, chính sự tiếc nuối và ảm ức đó đã trở thành động lực mạnh mẽ thôi thúc mình phải "thay đổi bản thân". Trong các cuộc hội thoại hàng ngày hay ngay cả khi xem anime (phim hoạt hình), các bạn hãy thử chú ý xem người Nhật đang sử dụng ngữ pháp hay từ vựng nào để bắt chước theo nhé. Làm như vậy, bạn sẽ dần nói chuyện trôi chảy hơn đấy. Ngoài ra, tại nơi làm việc, bằng cách chú ý đến tên gọi và đặc trưng của các món ăn, mình đã học thêm được chữ Kanji cũng như các phương pháp chế biến, thậm chí còn suy nghĩ sâu hơn xem "món ăn này sẽ phù hợp với đối tượng khách hàng nào". Việc tự đặt bản thân vào một môi trường thử thách hơn một chút sẽ giúp những gì bạn học được ở nơi làm việc tăng lên gấp nhiều lần.

● 毎日コツコツが、一番の近道

● Kiên trì mỗi ngày là con đường ngắn nhất

「特定技能2号」への挑戦を決めたとき、一番不安だったのは、膨大な漢字と専門用語を覚えることでした。私の勉強法は、最初にベトナム語の資料をしっかりと読んで、全体の内容を深く理解することです。そのあとで日本語のテキストに移り、少しずつ翻訳しながら新しい言葉を吸収していききました。一度にすべてを暗記しようと無理をせず、「毎日コツコツ頑張る」ことが大切です。特に重要なポイントや計算公式は、必ずノートに手で書くようにしました。全体の流れが分かっからは、ネット（主にTikTok）で試験対策の資料や過去問を探し、メモを取りながら自分なりにまとめていききました。SNSで面白い動画などを見る代わりに、自分の将来のためになる有益な勉強のコンテンツを探してフォローしてみingことをおすすめします。

Khi quyết định thử sức với kỳ thi "Kỹ năng đặc định số 2" (Tokutei Gino 2), điều khiến mình lo lắng nhất chính là việc phải nhớ một lượng lớn chữ Kanji và các thuật ngữ chuyên ngành. Phương pháp học của mình là đầu tiên sẽ đọc thật kỹ các tài liệu bằng tiếng Việt để hiểu sâu sắc toàn bộ nội dung

tổng thể. Sau đó, mình mới chuyển sang sách giáo trình tiếng Nhật, vừa dịch từng chút một vừa tiếp thu từ mới. Thay vì ép bản thân phải học thuộc lòng tất cả cùng một lúc, điều quan trọng là "mỗi ngày tích lũy một chút". Đặc biệt, đối với các điểm lưu ý quan trọng hay công thức tính toán, mình luôn tự tay viết vào sổ tay. Sau khi đã nắm vững mạch nội dung tổng quát, mình tìm kiếm tài liệu ôn thi và đề thi mẫu trên mạng (chủ yếu là TikTok), rồi vừa ghi chép vừa tự tổng hợp lại theo cách hiểu của mình. Thay vì xem các video giải trí trên mạng xã hội, mình khuyên các bạn nên tìm kiếm và theo dõi các kênh chia sẻ nội dung học tập bổ ích cho tương lai của bản thân.

- 努力は、成果になって返ってくる
- Nỗ lực sẽ được đền đáp bằng quả ngọt

その継続的な努力は、素晴らしい成果となって返ってきました。特定技能2号の資格を手に入れば、家族を日本に呼び寄せて一緒に暮らす手続きも本当にシンプルになります。そして何より現実的な変化として、お給料やボーナスもしっかりとアップします。皆さんも、将来のために頑張ってくださいね！

Sự nỗ lực bền bỉ đó cuối cùng đã mang lại cho mình những kết quả tuyệt vời. Khi có được chứng chỉ Kỹ năng đặc định số 2, thủ tục bảo lãnh gia đình sang Nhật chung sống cùng nhau sẽ trở nên vô cùng đơn giản. Và hơn hết, một thay đổi thực tế nhất chính là mức lương và tiền thưởng của bạn chắc chắn cũng sẽ được tăng lên đáng kể. Chúc tất cả các bạn cũng sẽ luôn cố gắng hết mình vì tương lai nhé!